TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2026/HS-ST
Ngày: 05-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Minh Tùng.

Ông Nguyễn Đức Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên các bị cáo:

1. Văn Thành Đ, sinh năm 2001 tại tỉnh Cà Mau. Hộ khẩu thường trú: Ấp TP, xã TT, tỉnh Cà Mau; chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà trọ ĐT, đường TC, khu phố X6, phường TH, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Thành Đ1 và bà Tô Thị N1; bị cáo có vợ là Mai Ngọc H1 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2026 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Chí K, sinh năm 2005 tại Cà Mau. Hộ khẩu thường trú: Ấp KH, xã QP, tỉnh Cà Mau; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vũ P1 và bà Lê Phương T2; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữa từ ngày 31/01/2026 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Trương Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Khu phố AP, phường BC, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Cửa hàng điện thoại di động TS, số S1, đường N, khu phố X6, phường TH, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Vũ B, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp X2, xã KL, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

2. Bà Phạm Trần HT, sinh năm 2005; địa chỉ: Ấp X8, xã NP, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

3. Ông Lê Văn Q, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 38/26, đường NĐK, Khu phố X3, phường RG, tỉnh Kiên Giang; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Bà Trần DT, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 38/26, đường NĐK, Khu phố X3, phường RG, tỉnh Kiên Giang; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/01/2026, do cần tiền tiêu xài, Văn Thành Đ nảy sinh ý định tìm cửa hàng điện thoại di động rồi giả vờ đặt mua điện thoại và nói chủ cửa hàng giao hàng tại nhà. Sau khi nhận được điện thoại, Đ sẽ lợi dụng lúc bị hại sơ hở rồi nhanh chóng tẩu thoát. Đ nghĩ đến liên hệ với ông Trương Văn T là chủ cửa hàng điện thoại di động TS, số 83, Đường N5, khu phố X6, phường TH, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đ sử dụng tài khoản Zalo tên "Hoàng" kết bạn và nhắn tin với tài khoản Zalo tên "Trương Văn T" của ông T. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đ thống nhất với ông T đặt mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max nhưng chưa hẹn ông T giao điện thoại.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/01/2026, sau khi đi làm về, Đ đến quán cà phê AS trên Đường N, Khu phố 3A, phường TH, thành phố Hồ Chí Minh để uống cà phê. Quán cà phê do Nguyễn Vũ B và bà Phạm Trần HT làm chủ. Đ gặp Nguyễn Chí K đang nằm võng phía trong quán. Do Đ quen biết với K nên vào nằm võng bên cạnh. B cũng quen biết với Đ và K nên đi lại ngồi nói chuyện. Khoảng 10 phút sau, Đ rủ B và K "Giờ mình không có tiền xài, mình tìm tiệm điện thoại nào bán trả góp rồi giả bộ đặt mua xong kêu người ta giao máy xuống, tìm cách nào đó lấy máy không trả tiền rồi đi luôn". B không đồng ý tham gia, bỏ đi ra phía sau quán còn K do dự chưa trả lời Đ. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Đ nhắn tin hẹn ông T trưa cùng ngày giao 02 chiếc điện thoại tại nhà trọ không tên trên Đường DL, Khu phố X3, phường TH, thành phố Hồ Chí Minh (nhà trọ do Đ liên hệ để thuê ở nhưng chưa dọn qua). Đ rủ K đi cùng với Đ đến dọn dẹp phòng trọ số 2 nhà trọ này để Đ dọn qua ở, mục đích của Đ là chọn địa điểm thực hiện hành vi phạm tội nhưng Đ chưa nói cho K biết. Do B lái taxi thuê nên Đ thuê B chở Đ và K qua nhà trọ không tên trên đường DL. B đồng ý điều khiển xe ôtô biển số 68A-323.03 chở Đ và K đến nhà trọ theo yêu cầu rồi B ra về.

Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ và K đang dọn phòng trọ thì Đ tiếp tục rủ K chiếm đoạt 02 điện thoại của ông T rồi đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì K đồng ý. Đ và K bàn bạc với nhau khi ông T đến thì K sẽ đi lên trên gác ngồi chờ sẵn còn Đ ở dưới nói ông T đưa điện thoại để kiểm tra. Đ sẽ giả vờ đưa 01 điện thoại cho K đang ở trên gác xem thì K sẽ cầm điện thoại nhanh chóng chui qua ô thông gió trên gác (có kích thước cao 30cm x dài 60cm, không gắn vật che chắn) nhảy xuống đất đợi. Đ sẽ tìm cách đi ra sau và cả hai lên xe ôtô do Đ đặt sẵn rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, ông T điều khiển xe ôtô biển số 61A-648.38 đến vị trí hẹn và gọi cho Đ thì Đ đi ra dẫn ông T vào phòng số 02. Tại đây, ông T đưa

02 điện thoại hiệu Iphone 15 Pro Max màu xám titan và Iphone 16 Pro Max màu vàng đồng cho Đ kiểm tra. Đ giả vờ kiểm tra chức năng của 02 chiếc điện thoại rồi Đ nói với T chờ Đ đi bán vàng lấy tiền trả. Đ gọi điện thoại vào tài khoản Zalo của B tên "Nguyễn Vũ B" và nói "Bạn đang ở đâu qua chở tui đi cầm vàng cái nha". Đ giả vờ nói ông T đưa điện thoại lên gác cho vợ xem rồi Đ đi ra phía cầu thang lên gác đưa điện thoại Iphone 15 Pro Max cho K. K bỏ vào túi quần trước bên phải và nhanh chóng chui qua ô thông gió trên gác nhảy xuống đất thoát ra ngoài. K nhìn thấy xe ôtô biển số 68A-323.03 của B vừa đến nên K đi tới mở cửa ngồi vào ghế bên phải phía trước. B hỏi Đ đâu thì K nói Đ đang đi ra. Đ cầm theo điện thoại Iphone 16 Pro Max và nói với ông T đi ra phía trước gặp bạn nhờ mang vàng đi cầm dùm. Ông T đồng ý nhưng do nghi ngờ nên ông T cũng đi bộ theo sau Đ. Khi ra đến xe ôtô biển số 68A-323.03, Đ vừa mở mở cửa phía sau bên trái và nói với B "Giờ bạn đi cầm vàng dùm tui được không", B trả lời: "Vàng của bạn thì bạn đi cầm chứ tui có biết gì đâu mà cầm". Đ nói tiếp "Vậy để tui đi" rồi nhanh chóng bước lên ngồi phía sau bên trái xe ôtô và nói B điều khiển xe chạy đi. Lúc này, ông T mới biết được Đ chiếm đoạt điện thoại nên chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp. Ông T liền quay lại điều khiển xe ôtô biển số 61A-648.38 đuổi theo. B nhìn gương chiếu hậu thì thấy xe ôtô đuổi theo phía sau hỏi có chuyện gì xảy ra thì Đ nói là bị người ta đuổi đánh và hối thúc B chạy nhanh hơn. B tin lời Đ điều khiển xe bỏ chạy khoảng 05km thì B nghi ngờ nên dừng xe lại. Cả ba bước xuống xe, B hỏi Đ là đã xảy ra chuyện gì dẫn đến bị đuổi đánh thì lúc này Đ nói "Tui mua 02 điện thoại Iphone của người ta không trả tiền nên người ta dí", B nói "Giờ bạn mang đi trả cho người ta đi, làm vậy không được đâu, không trả được đưa tui để tui đi trả dùm cho" nhưng Đ không nghe theo và cầm điện thoại Iphone 16 bỏ đi. B tiếp tục khuyên K cầm điện thoại còn lại đi cùng B lên Công an giao nộp thì K đồng ý. B chở K đi đến Công an phường TH nhưng đi khoảng 01km tới một bãi đất trống gần khu vực ngã ba Lăng Xi, phường TH, thành phố Hồ Chí Minh thì B dừng xe không dám đi tiếp vì sợ bị liên lụy. B gọi điện thoại nói cho HT biết sự việc rồi nói HT ra lấy xe đến Công an phường TH trình báo. B do tâm lý lo sợ nên không dám đến Công an, K cũng lo sợ nên bỏ đi. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, HT điều khiển xe ôtô biển số 68A-323.03 đến Công an phường TH trình báo. Sáng ngày 28/01/2026, B đến Công an trình bày lại sự việc liên quan đến hành vi phạm tội của Đ và K. Ngày 31/01/2026, Công an phường TH vận động Đ và K đến trụ sở Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max màu xám titan; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max màu vàng đồng; 01 xe ôtô hiệu MG màu trắng, biển số 68A-323.03.

Theo Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 12/2/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự phường TH xác định 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max màu xám titan trị giá 20.808.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max màu vàng đồng trị giá 25.557.800 đồng.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKSHCM-KV ngày 14/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Văn Thành Đ và Nguyễn Chí K về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với các bị cáo:

Xử phạt bị cáo Văn Thành Đ từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí K từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe ôtô biển số 68A-323.03 do bà Trần DT đứng tên đăng ký. Ngày 04/11/2025, bà Trần DT cho bà Phạm Trần HT thuê xe theo tháng. Bà Phạm Trần HT giao xe cho B để chạy taxi dịch vụ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hồ Chí Minh đã giao xe ôtô biển số 68A-323.03 cho bà Trần DT.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max màu xám titan và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max màu vàng của ông Trương Văn T bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại cho ông T.

Các bị cáo Văn Thành Đ và Nguyễn Chí K không tham gia tranh luận.

Các bị cáo Văn Thành Đ và Nguyễn Chí K nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Xét sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 27/01/2026 tại nhà trọ không tên trên Đường DL, Khu phố B, phường TH, thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Văn Thành Đ và Nguyễn Chí K có hành vi đưa ra thông tin gian dối là sẽ mua điện thoại để ông Trương Văn T tin tưởng đưa 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max màu xám titan trị giá 20.808.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max màu vàng đồng trị giá 25.557.800 đồng cho Đ kiểm tra trước khi trả tiền cho ông T. Sau đó, bị cáo Đ và K nhanh chóng chiếm đoạt 02 điện thoại và lên xe ôtô thuê của ông Nguyễn Vũ B bỏ chạy thoát. Do đó, Cáo trạng số: 18/CT-

VKSHCM-KV ngày 14/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Văn Thành Đ và Nguyễn Chí K về tội: "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cướp giật tài sản là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Đồng thời, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại theo hướng dẫn tại điểm a khoản 8 Điều 2 của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[7] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo là những người thực hành. Bị cáo Văn Thành Đ là người khởi xướng, rủ bị cáo Nguyễn Chí K thực hiện hành vi phạm tội và là người thực hành tích cực. Do đó, hình phạt của bị cáo Đ sẽ cao hơn so với bị cáo K.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Đối với Nguyễn Vũ B có hành vi chở bị cáo Văn Thành Đ và Nguyễn Chí K bỏ chạy nhưng không biết bị cáo Đ, K thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hồ Chí Minh không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã giao trả các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định pháp luật.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với các bị cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 38; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Văn Thành Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2026.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí K 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Văn Thành Đ và Nguyễn Chí K, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- CQCSĐT - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18 - Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 2 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đỗ Minh Tùng	**Nguyễn Đức Chung**	**Hồ Thế Chính**